

Số: 33 /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 21 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn
thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc Quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định tiêu chí phân loại các xã

đặc biệt khó khăn và tiêu chí phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2014 – 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Điện Biên, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Các Bộ, ngành: Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Công báo tỉnh, Báo Điện Biên Phủ;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CV các khối.



Mùa A Sơn

Điện Biên, ngày 21 tháng 8 năm 2018

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định áp dụng đối với các xã, thôn bản được phê duyệt tại Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc, phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 và các Quyết định bổ sung (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.
2. Đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch; đầu tư đúng nội dung và đối tượng.
3. Chỉ bố trí nguồn vốn của Chương trình 135 hằng năm cho các xã, thôn bản đã có các dự án, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
4. Bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, bảo đảm hiệu quả đầu tư và ưu tiên vốn cho những xã khó khăn hơn để tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và giảm khoảng cách chênh lệch giữa các xã trên cùng địa bàn.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn

1. Tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn bản đặc biệt khó khăn

a) Đối với các xã khu vực II không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 nhưng có các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 thì áp dụng định mức phân bổ 200 triệu đồng/thôn, bản/năm; phân bổ không quá 04 thôn, bản/xã/năm.

b) Tiêu chí cụ thể đối với các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135

Tiêu chí 1: Tiêu chí về xã

Đối với xã	Hệ số (H1)
Cứ mỗi xã khu vực III được tính	10
Cứ mỗi xã khu vực II biên giới được tính	9,5
Cứ mỗi xã khu vực I biên giới được tính	8,5

Tiêu chí 2: Tiêu chí về thôn, bản đặc biệt khó khăn

Tiêu chí về thôn, bản đặc biệt khó khăn	Hệ số (H2)
Cứ 01 thôn, bản đặc biệt khó khăn được tính	1,8

Tiêu chí 3: Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo của huyện	Hệ số (H3)
Thấp hơn tỷ lệ chung của cả tỉnh	0
Từ 1,00 lần đến 1,30 lần so với tỷ lệ chung của cả tỉnh	0,02
Cao hơn 1,30 lần đến dưới 1,55 lần so với tỷ lệ chung của cả tỉnh	0,03
Từ 1,55 lần trở lên so với tỷ lệ chung của cả tỉnh	0,04
Ghi chú: Tỷ lệ hộ nghèo của huyện để tính toán hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	

Tiêu chí 4: Tiêu chí về tỷ lệ người dân tộc thiểu số

Tỷ lệ người dân tộc thiểu số của huyện	Hệ số (H4)
Dưới 90%	0,03
Từ 90% đến dưới 95%	0,04
Từ 95% trở lên	0,05

- Phương pháp tính định mức phân bổ vốn

Số vốn phân bổ cho huyện “n” bằng: $X_n = K \times Y_n$

Trong đó:

- X_n : Số vốn phân bổ cho huyện “n”
- K: Mức vốn bình quân phân bổ cho 01 hệ số

$$K = M : N$$

M: Tổng số vốn đầu tư phân bổ (Tổng số vốn đầu tư phát triển sau khi trừ số vốn đầu tư phân bổ theo điểm a khoản 1 Điều 1)

N: Tổng hệ số các tiêu chí của tất cả các huyện

- Y_n : Tổng hệ số các tiêu chí của huyện “n”

$$Y_n = (H1 + H2) \times (1 + H3 + H4)$$

c) Kinh phí duy tu, bảo dưỡng hằng năm phân bổ cho từng huyện bằng 6,3% vốn đầu tư phát triển của huyện đó.

2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn bản đặc biệt khó khăn

a) Đối với các xã khu vực II không thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 nhưng có các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 thì áp dụng định mức phân bổ 50 triệu đồng/thôn, bản/năm; phân bổ không quá 04 thôn, bản/xã/năm.

b) Đối với các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135: Định mức phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các xã được áp dụng theo các tiêu chí và phương pháp tính như tiểu dự án 1 của Dự án 2 – Chương trình 135 nêu trên.

c) Nhân rộng mô hình giảm nghèo: Căn cứ nguồn kinh phí trung ương phân bổ hằng năm, nhu cầu và tình hình thực tế của từng cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc phân bổ kinh phí thực hiện nhân rộng các mô hình cho từng huyện.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình 135 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Quy định này, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình

135 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Quy định này, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp trung hạn và hằng năm thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gửi Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương xây dựng kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức tại Quy định này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

1. Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp được giao hằng năm, tổ chức phân bổ và triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

2. Trường hợp các đơn vị, địa phương sử dụng vốn không bảo đảm hiệu quả đầu tư, sử dụng không hết vốn trong năm thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh vốn hoặc hạn chế vốn phân bổ trong năm kế hoạch tiếp theo.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

3. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị và địa phương phản ánh kịp thời về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn